Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 22-06-2022 10:43:29
+07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 546/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các thủ tục hành chính công bố theo Quyết định này được quy định tại các văn bản sau:

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Sửa đổi, bổ sung 25 thủ tục hành chính cấp Trung ương và 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Biểu mẫu kèm theo các thủ tục hành chính này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3950/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Cục trưởng Cục Năng lượng nguyên tử, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, ATBXHN, NLNT, VP.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Huỳnh Thành Đạt

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 546 /QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	1.009827	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng nguồn phóng xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN[1]	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
2	1.009829	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
3	1.009830	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
4	1.009833	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
5	1.009834	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
6	1.009835	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

[1] Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

7	1.009836	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
8	1.009837	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân	- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN; - Thông tư số 116/2021/TT-BTC[2]	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
9	1.009838	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân	- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN; - Thông tư số 116/2021/TT-BTC	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
10	1.009839	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
11	1.009840	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	- Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.
12	1.009846	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
13	1.009848	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục Năng lượng nguyên tử
14	1.009849	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
15	1.009850	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng	Thông tư số 02/2022/TT-	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

[2] Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

		năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ	BKHCN	
16	1.009851	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
17	1.009852	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
18	1.009853	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
19	1.009854	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
20	1.009855	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
21	1.009856	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
22	1.009857	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; - Cục Năng lượng nguyên tử
23	1.009858	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục Năng lượng nguyên tử
24	1.009859	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

		thiết bị bức xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ		
25	1.009860	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; - Cục Năng lượng nguyên tử
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
2	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
3	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
4	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
5	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
6	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
7	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng nguồn phóng xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ đến *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Cục ATBXHN).*[3]

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ.

Trường hợp không cấp giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến *Cục ATBXHN.*

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo).*

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

[3] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về vật lý y khoa đối với nhân viên vật lý y khoa của cơ sở y học hạt nhân.

+ Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định tên đồng vị và hoạt độ của nguồn phóng xạ.

+ Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị PET/CT, SPECT/CT đối với trường hợp nguồn phóng xạ hở kèm theo thiết bị.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí cấp phép theo quy định (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[4]

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình:

7.000.000 đồng/1 nguồn

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình:

5.000.000 đồng/1 nguồn

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình:

3.000.000 đồng/1 nguồn

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu số 01-PL IV).*

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu số 01-PL III*).

- Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (nguồn rời) (*Mẫu số 03-PL III*);

- Phiếu khai báo nguồn phóng xạ hở (*Mẫu số 06-PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 01-PL V).*

---

[4] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II)*.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

- Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: Có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ;

- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở trong y học hạt nhân (thuốc phóng xạ) phải có nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa.

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: Có biện pháp, hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ dạng rắn, dạng lỏng bảo đảm các yêu cầu an toàn bức xạ; sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn làm việc tại nơi có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ; có thiết bị đo suất liều, đo nhiễm bẩn phóng xạ để thường xuyên kiểm xạ môi trường làm việc; cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân chống nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát;

- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ kín: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP ;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ (sau đây gọi tắt là QCVN 6:2010/ BKHCN), kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ đến *Cục ATBXHN*[5].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ).

Trường hợp không cấp giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: người phụ trách an toàn, trừ trường hợp nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHCN. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

[5] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[6]

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình:

4.000.000 đồng/1 nguồn.

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình:
3.000.000 đồng/1 nguồn.

+ Nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình:

2.000.000 đồng/1 nguồn.

- Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu số 01-PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 03-PL V).*

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

- Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHCN. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

[6] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ hở: Có biện pháp, hệ thống thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ dạng rắn, lỏng bảo đảm các yêu cầu an toàn bức xạ; sử dụng vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn làm việc tại nơi có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ; có thiết bị đo suất liều, đo nhiễm bẩn phóng xạ để thường xuyên kiểm xạ môi trường làm việc cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân chống nhiễm bẩn phóng xạ cho nhân viên làm việc trong khu vực kiểm soát;

- Có nơi riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

- Có nội quy an toàn bức xạ liên quan đến việc lưu giữ nguồn phóng xạ, trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ kín phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

3. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đến *Cục ATBXHN*[7].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng).

Trường hợp không cấp giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: người phụ trách an oàn, trừ trường hợp nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHCN, người phụ trách tẩy xạ. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ. Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về xử lý chất thải phóng xạ đối với nhân viên xử lý chất thải phóng xạ.

+ Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín đã qua sử dụng *(Mẫu kèm theo)*.

+ Phiếu khai báo chất thải phóng xạ *(Mẫu kèm theo)*.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

[7] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[8]

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ:

60.000.000 đồng/1 cơ sở.

+ Xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình hoặc với số lượng lớn hơn hoặc bằng 10 nguồn:

20.000.000 đồng/1 địa điểm.

+ Xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình với số lượng nhỏ hơn 10 nguồn:

2.000.000 đồng/1 nguồn.

+ Xử lý, lưu giữ đã qua sử dụng có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình với số lượng nhỏ hơn 10 nguồn:

1.000.000 đồng/1 nguồn.

- Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu 01-PL III*).

- Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (*Mẫu số 05-PL III*).

- Phiếu khai báo chất thải phóng xạ (*Mẫu số 14-PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 7-PL V).*

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Nhân viên bức xạ phải có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ;

[8] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nhân viên xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

- Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp nguồn phóng xạ thuộc nhóm 5 theo QCVN 6:2010/BKHCN. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Có người phụ trách tẩy xạ. Người phụ trách tẩy xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

- Có kho lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Trường hợp xử lý chất thải phóng xạ phải có kho lưu giữ tạm thời chất thải phóng xạ trước khi xử lý;

- Trường hợp lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP. Trường hợp xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) đến *Cục ATBXHN*[9].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị bức xạ).

Trường hợp không cấp Giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: nhân viên bức xạ được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị bức xạ; có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp cơ sở chỉ sử dụng thiết bị X – quang chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng, thiết bị phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X và thiết bị soi bo mạch. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

+ Phiếu khai thiết bị bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

[9] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[10]

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Sử dụng thiết bị đo hạt nhân: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị đo sắc ký khí: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị khử tĩnh điện: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong soi kiểm tra bo mạch: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong kiểm tra an ninh: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng phổ kế Mossbauer: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị phát tia X chụp ảnh bức xạ công nghiệp: 5.000.000/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị đo địa vật lý giếng khoan và thăm dò địa chất: 7.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị chụp ảnh bức xạ công nghiệp chứa nguồn gamma: 8.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị gamma chiếu xạ tự che chắn (gamma cell): 13.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị tạo trường gamma (gamma field): 52.000.000 đồng/1 thiết bị.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).

[10] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu số 01-PL III*).

- Phiếu khai báo thiết bị bức xạ (*Mẫu 8 - PL III). (Trường hợp thiết bị bức xạ có gắn nguồn phóng xạ thì khai báo theo Mẫu số 04-PL III).*

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 04-PL V).*

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng thiết bị bức xạ, vận hành thiết bị chiếu xạ; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ và có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử.

- Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp cơ sở chỉ sử dụng thiết bị trong phân tích huỳnh quang tia X và thiết bị soi bo mạch. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

❖ Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

- Trường hợp sử dụng di động thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 6:2010/BKHCN, thiết bị phát tia X sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có thiết bị đo suất liều chiếu xạ; dụng cụ để thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát tại nơi tiến hành công việc bức xạ. Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp phải có tay gắp nguồn và bình chì để thao tác với nguồn phóng xạ.

- Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP. Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 6:2010/BKHCN, kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

5. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), Bộ KH&CN tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Vận hành thiết bị chiếu xạ).

Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ KH&CN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: nhân viên bức xạ được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về vận hành thiết bị chiếu xạ, người phụ trách an toàn. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ. Bản sao văn bằng hoặc chứng nhận đào tạo về vật lý y khoa đối với nhân viên vật lý y khoa của cơ sở xạ trị.

+ Phiếu khai thiết bị chiếu xạ (*Mẫu kèm theo*)

+ Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị chiếu xạ như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị chiếu xạ.

+ Bản sao giấy chứng nhận kiểm định đối với các thiết bị chiếu xạ sử dụng trong y tế.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền[11]*:*

+ Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép đối với việc vận hành thiết bị chiếu xạ để khử trùng, tạo đột biến và xử lý vật liệu (sử dụng trong công nghiệp);

+ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép đối với việc vận hành thiết bị chiếu xạ: máy gia tốc, thiết bị xạ trị.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Vận hành thiết bị chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu:

- Máy gia tốc: 40.000.000 đồng/1 máy.
- Thiết bị dùng nguồn phóng xạ: 45.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Vận hành thiết bị xạ trị:

- Thiết bị xạ trị nông: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- Thiết bị xạ trị áp sát xuất liều cao: 13.000.000 đồng/1 thiết bị.
- Thiết bị xạ trị từ xa dùng nguồn phóng xạ: 16.000.000 đồng/1 thiết bị.
- Máy gia tốc: 20.000.000 đồng/1 máy.

+ Vận hành máy gia tốc sử dụng trong sản xuất chất phóng xạ và máy gia tốc khác: 20.000.000 đồng/1 máy.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).
- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu 01-PL III*).
- Phiếu khai báo thiết bị chiếu xạ (*Mẫu PL III*).
- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 6-PL V).*
- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

[11] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về vận hành thiết bị chiếu xạ; có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ và có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị từ xa: Có ít nhất 01 nhân viên dược đào tạo về vật lý y khoa cho mỗi thiết bị;

- Trường hợp vận hành thiết bị xạ trị áp sát: Có ít nhất 01 nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa cho mỗi cơ sở bức xạ.

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

- Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ phải có: Thiết bị đo suất liều chiếu xạ xách tay; khóa liên động tại cửa ra vào phòng đặt thiết bị chiếu xạ; hệ thống cho phép dừng khẩn cấp quá trình chiếu xạ trong phòng đặt thiết bị chiếu xạ và phòng điều khiển.

- Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ công nghiệp còn phải có thêm thiết bị theo dõi suất liều chiếu xạ được lắp đặt cố định bên trong và bên ngoài phòng chiếu xạ;

- Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ trong y tế phải có: Nội quy an toàn bức xạ trong đó chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, các nhân viên y tế khác, người bệnh, người chăm sóc, hỗ trợ người bệnh và công chúng; Giấy kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực

- Trường hợp vận hành thiết bị chiếu xạ gắn nguồn phóng xạ phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

6. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ đến *Cục ATBXHN*[12].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ.

Trường hợp không cấp giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Báo cáo phân tích an toàn (*Mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ (xây dựng cơ sở bức xạ).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[13]

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

[12] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[13] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Xây dựng cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ: 25.000.000 đồng/1 cơ sở.

+ Cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ có hoạt độ lớn hơn 10.000 lần mức miễn trừ: 25.000.000 đồng/1 cơ sở.

+ Kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia: 40.000.000 đồng/1 cơ sở.

+ Xây dựng cơ sở bức xạ khác: 15.000.000 đồng/1 cơ sở.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).

- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 08-PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có thiết kế và tính toán bảo vệ bức xạ (chiếu ngoài và chiếu trong) bảo đảm mức liều chiếu xạ tiềm năng đối với nhân viên bức xạ và công chúng không vượt quá giá trị liều giới hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

7. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ đến *Cục ATBXHN*[14].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ).

Trường hợp không cấp giấy phép, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ) theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu kèm theo*)

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: người phụ trách an toàn và người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Báo cáo phân tích an toàn đối với việc chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện: có kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý, quản lý nguồn phóng xạ; trong đó nêu chi tiết quy trình, tiến độ thực hiện, nhân lực, trang thiết bị và bảo đảm tài chính để hoàn thành kế hoạch (*Mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ (Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền: *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*[15]

---

[14] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[15] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Cơ sở vận hành máy gia tốc: 7.000.000 đồng/1 cơ sở;

+ Cơ sở xạ trị sử dụng thiết bị xạ trị áp sát suất liều cao và thiết bị xạ trị từ xa dùng nguồn phóng xạ: 25.000.000 đồng/1 cơ sở;

+ Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ xử lý vật liệu sử dụng nguồn phóng xạ: 25.000.000 đồng/1 cơ sở;

+ Cơ sở xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ có hoạt độ lớn hơn 10.000 lần mức miễn trừ: 25.000.000 đồng/1 cơ sở;

+ Chấm dứt hoạt động cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ: 40.000.000 đồng/1 cơ sở;

+ Kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia: 65.000.000 đồng/1 cơ sở

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 01-PL IV*).

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ (*Mẫu số 01-PL III*).

- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 09-PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Có nhân viên bức xạ được cấp Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

- Có người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Có người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Có kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ; trong đó nêu chi tiết quy trình, tiến độ thực hiện, nhân lực, trang thiết bị và bảo đảm tài chính để hoàn thành kế hoạch.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

8. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), Bộ KH&CN tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân).

Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ KH&CN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại hệ thống công nghệ thông tin kết nối với cơ chế một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN.

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao tài liệu chứng minh xuất xứ của nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

+ Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ giữa tổ chức, cá nhân xuất khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn ở nước ngoài.

+ Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 06:2010/BKHCN, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn: Bản sao văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cấp cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[16]

+ Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp giấy phép đối với xuất khẩu "vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân".

+ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền cấp giấy phép đối với xuất khẩu "nguồn phóng xạ".

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép[17]:

+ Xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình: 3.500.000 đồng/1 nguồn hoặc 1 lô nguồn để sử dụng trong 1 thiết bị.

+ Xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình: 1.000.000 đồng/1 nguồn.

+ Xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình: 500.000 đồng/1 nguồn.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 02-PL IV*).

- Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (*Mẫu số 03 - PL III; 06 - PL III; 11 - PL III; 12 - PL III; 13 - PL III*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có tài liệu chứng minh xuất xứ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

- Kiện hàng nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

- Trường hợp xuất khẩu nguồn phóng xạ thuộc Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 06:2010/BKHCN, vật liệu hạt nhân thì phải có văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

---

[16]Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[17] Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

9. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), Bộ KH&CN tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân).

Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ KH&CN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại hệ thống công nghệ thông tin kết nối với cơ chế một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (*Mẫu kèm theo*).

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

+ Bản sao hợp đồng mua bán hoặc văn bản thỏa thuận chuyển giao, tiếp nhận nguồn phóng xạ giữa tổ chức, cá nhân nhập khẩu phía Việt Nam với tổ chức, cá nhân xuất khẩu nước ngoài.

+ Bản sao hợp đồng ủy thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân ủy thác và tổ chức, cá nhân nhận ủy thác trong trường hợp nhập khẩu ủy thác.

+ Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không có nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[18]

+ Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp giấy phép đối với nhập khẩu "vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân".

+ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền cấp giấy phép đối với nhập khẩu "nguồn phóng xạ".

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép[19]:

+ Nhập khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình: 3.500.000 đồng/1 nguồn hoặc 1 lô nguồn để sử dụng trong 1 thiết bị;

+ Nhập khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình: 1.000.000 đồng/1 nguồn;

+ Nhập khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình: 500.000 đồng/1 nguồn.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 02-PL IV*).

- Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (*Mẫu số 03 - PL III; 06 - PL III; 11 - PL III; 12 - PL III; 13 - PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu số 10-PL V*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ Bảo đảm an toàn, an ninh

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ Đối với nhân viên bức xạ: (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

[18] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[19] Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ *Đối với công chúng:* (i) Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; (ii) Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; (iii) Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Có nơi riêng biệt để lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ cho đến khi đưa vào sử dụng hoặc bàn giao cho tổ chức, cá nhân khác;

- Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

❖ Trường hợp nhập khẩu nguồn phóng xạ kín, phải có cam kết trả lại nguồn cho nhà sản xuất khi không có nhu cầu sử dụng hoặc bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho việc xử lý, lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

10. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có), Bộ KH&CN tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân).

Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ KH&CN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó.

+ Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng (*Mẫu kèm theo*).

+ Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của nhân viên: người điều khiển phương tiện vận chuyển hoặc người áp tải trong trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ) và người phụ trách ứng phó sự cố trong trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 06:2010/BKHCN. Trường hợp nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Hợp đồng vận chuyển nếu tổ chức, cá nhân gửi hàng không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*Mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[20]

+ Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp giấy phép đối với "vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân".

+ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền cấp giấy phép đối với "nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ".

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trên trung bình: 7.000.000 đồng/1 kiện hàng.

+ Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ trung bình: 2.000.000 đồng/1 kiện hàng.

+ Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm phóng xạ dưới trung bình: 1.000.000 đồng/1 kiện hàng.

+ Đóng gói, vận chuyển chất thải phóng xạ: 4.000.000 đồng/1 chuyến hàng

+ Đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn: 4.000.000 đồng/1 chuyến hàng

+ Đóng gói, vận chuyển vật liệu hạt nhân: 7.000.000 đồng/1 chuyến hàng

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 03-PL IV*).

- Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng (*Mẫu số 02-PL III*).

- Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân (*Mẫu số 03-PL III; 06-PL III; 11-PL III;12-PL III; 14-PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu số 11-PL V*).

- Kế hoạch ứng phó sự cố (*Mẫu PL II*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

[20] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ): Người điều khiển phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ hoặc có người áp tải có Giấy chứng nhận này;

- Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 06:2010/BKHCN: Phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

❖ *Điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

- Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển;

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 6:2010/BKHCN, chất thải phóng xạ mức cao theo Tiêu chuẩn quốc gia về An toàn bức xạ - Quản lý chất thải phóng xạ - Phân loại chất thải phóng xạ (TCVN 6868:2001): Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này;

- Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

- Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ: Chỉ được sử dụng ôtô và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ).

❖ Ngoài việc thực hiện các điều kiện trên, tổ chức, cá nhân vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân còn phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

11. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân

a. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có) hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ KH&CN tổ chức thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân).

Trường hợp không cấp giấy phép, Bộ KH&CN trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN (trừ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN);

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị cấp phép.

+ Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên áp tải.

+ Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của các nhân viên: người phụ trách an toàn, người phụ trách tẩy xạ và người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ. Trường hợp các nhân viên này chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

+ Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu kèm theo*).

+ Bản sao hợp đồng vận chuyển nếu tổ chức, cá nhân gửi hàng không phải là tổ chức, cá nhân vận chuyển.

+ Kế hoạch ứng phó sự cố (*Mẫu kèm theo*).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[21]

+ Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp giấy phép đối với "vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân".

+ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền cấp giấy phép đối với "nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ".

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Vận chuyển quá cảnh chất phóng xạ: 25.000.000 đồng/1 chuyến hàng.

+ Vận chuyển quá cảnh vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn: 65.000.000 đồng/1 chuyến hàng.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 04-PL IV*).

- Phiếu khai báo nhân viên áp tải hàng (*Mẫu số 02-PL III*).

- Phiếu khai nguồn phóng xạ kín, nguồn phóng xạ hở, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân (*Mẫu số 03 - PL III; 06 - PL III; 11 - PL III; 12 - PL III; 14 - PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu số 11-PL V*).

- Kế hoạch ứng phó sự cố (*Mẫu PL II*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ): Người điều khiển phương tiện vận chuyển có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ hoặc có người áp tải có Giấy chứng nhận này;

- Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 và Nhóm 3 theo QCVN 06:2010/BKHCN: Phải có người phụ trách ứng phó sự cố được cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

❖ *Điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Kiện hàng phải được đóng gói, dán nhãn theo quy định về vận chuyển an toàn nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

- Có thiết bị đo suất liều chiếu xạ để giám sát an toàn trong quá trình vận chuyển;

[21] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an ninh theo quy định tại Phụ lục I của Nghị định 142/2020/NĐ-CP;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

Trường hợp vận chuyển nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo QCVN 6:2010/BKHCN, chất thải phóng xạ mức cao theo Tiêu chuẩn quốc gia về An toàn bức xạ - Quản lý chất thải phóng xạ - Phân loại chất thải phóng xạ (TCVN 6868:2001): Kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP;

- Phương tiện vận chuyển đường bộ, khoang hàng vận chuyển bằng đường sắt phải gắn nhãn cảnh báo hàng nguy hiểm phóng xạ theo quy định khi vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân;

- Trường hợp vận chuyển bằng đường bộ: Chỉ được sử dụng ôtô và không được chở hành khách khi vận chuyển (trừ trường hợp vận chuyển kiện miễn trừ).

❖ Ngoài việc thực hiện các điều kiện trên, tổ chức, cá nhân vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân còn phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

12. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[22].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Trường hợp không cấp Chứng chỉ, *Cục ATBXHN* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm;

+ Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

+ Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;

+ 03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ *(trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)*.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[23] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí: Không.

- Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (*Mẫu số 05-PL IV*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

---

[22] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

[23] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

13. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân nộp hồ sơ đến *Cục Năng lượng nguyên tử*[24].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục Năng lượng nguyên tử* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục Năng lượng nguyên tử* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục Năng lượng nguyên tử* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

-Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ *(mẫu kèm theo)*, kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

---

[24] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[25] *Cục Năng lượng nguyên tử.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09-PL IV).*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15-PL III).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân phải là doanh nghiệp hoặc tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- Có hệ thống tài liệu, phương pháp, quy trình kỹ thuật và hồ sơ năng lực thực hiện loại hình dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm và kiểm soát chất lượng đối với dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; Có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng các yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về giám định chuyên ngành đối với dịch vụ giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

---

[25] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

14. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[26].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

-Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ *(mẫu kèm theo)*, kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng *(mẫu kèm theo)*;

+ Báo cáo phân tích an toàn *(mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

---

[26] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - kiểm xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[27] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - kiểm xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:.

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: Có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

[27] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

15. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[28].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

[28] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[29] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *((Mẫu số 12 – PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: Có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.
- Có dụng cụ, hóa chất và vật liệu tẩy xạ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

[29] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

16. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đánh giá hoạt độ phóng xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[30].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

[30] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[31] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đánh giá hoạt độ phóng xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V);*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: Có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.
- Có thiết bị xác định đồng vị phóng xạ.
- Trường hợp đánh giá hoạt độ trong mẫu phân tích: Có mẫu chuẩn, hệ thống xử lý mẫu, thiết bị phân tích mẫu phù hợp với đồng vị phóng xạ cần đánh giá.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

---

[31] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

17. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[32].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN

[32] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định này.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[33] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.

- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*

- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*

- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*

- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V);*

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(PL II).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

- Trường hợp có đo mức nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí: Có thiết bị đo nhiễm bẩn phóng xạ bề mặt và không khí; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ Đối với nhân viên bức xạ: Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ

[33] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ Đối với công chúng: Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ Khu vực kiểm soát: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; Nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; Phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ Khu vực giám sát: Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa – Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ (sau đây gọi tắt là QCVN 6:2010/ BKHCN), kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định này.

- Có buồng thao tác (hot cell) hoặc hệ thiết bị che chắn khi thao tác với nguồn phóng xạ.

- Có thiết bị phù hợp để thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

18. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[34].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

[34] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đo liều chiếu xạ cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[35] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - đo liều chiếu xạ cá nhân.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.

- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*

- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*

- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*

- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Có hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân, liều kế cá nhân tương ứng và có kết quả đo đáp ứng mức liều chuẩn.

- Có phòng lưu giữ và phòng đo liều kế cá nhân phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị đo liều chiếu xạ cá nhân.

- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

[35] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

19. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[36].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

---

[36] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - kiểm định thiết bị bức xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[37] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 10.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL)*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Có thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định thiết bị bức xạ đáp ứng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm định thiết bị bức xạ tương ứng. Trường hợp loại thiết bị bức xạ chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định cụ thể việc kiểm định, được phép áp dụng tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thiết bị có chức năng kiểm định loại thiết bị bức xạ này.
- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

[37] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

20. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[38].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;
- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử - hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

[38] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền:[39] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ ứng dụng năng lượng nguyên tử - hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V);*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Có nguồn phóng xạ chuẩn, thiết bị bức xạ được hiệu chuẩn tại phòng chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân quốc gia hoặc quốc tế.
- Có phòng chuẩn thực hiện hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ đáp ứng yêu cầu sau:

+ Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng và bảo đảm việc hiệu chuẩn không bị ảnh hưởng bởi phóng xạ môi trường;

+ Có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm để bảo đảm chất lượng của hoạt động hiệu chuẩn;

+ Trường hợp không có thiết kế phòng hoặc không có hướng dẫn về kích thước phòng của nhà cung cấp thiết bị hoặc nguồn chuẩn, phải bảo đảm kích thước tối thiểu của phòng chuẩn theo quy định tại Phụ lục VII của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

[39] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

21. Thủ tục cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[40].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (*mẫu kèm theo*) ;

+ Bản sao hợp đồng dịch vụ đọc liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

[40] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[41] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 7.000.000 đồng/1 dịch vụ.

- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*

- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*

- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*

- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V);*

- Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở *(Mẫu PL II)*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Có phòng thử nghiệm thiết bị bức xạ đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Thiết kế che chắn bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ và công chúng;

+ Không tiến hành thử nghiệm đồng thời với hoạt động khác.

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều

[41] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm; Nơi có khả năng gây nhiễm bẩn phóng xạ; Phòng điều khiển của lò phản ứng hạt nhân, thiết bị xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa – Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ lục II của Nghị định này. Trường hợp sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, Nhóm 2 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN về An toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ (sau đây gọi tắt là QCVN 6:2010/ BKHCN), kế hoạch ứng phó sự cố phải được phê duyệt theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Có thiết bị đo suất liều bức xạ; thiết bị này phải có Giấy chứng nhận hiệu chuẩn còn hiệu lực ít nhất 30 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.

- Có liều kế cá nhân và trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ ngoài cho nhân viên thực hiện dịch vụ. Trường hợp hoạt động dịch vụ có tiếp xúc với nguồn phóng xạ hở phải có trang thiết bị bảo hộ chống chiếu xạ trong cho nhân viên thực hiện dịch vụ.

- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

22. Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định từ điểm a đến điểm k khoản 3 Điều 1 Nghị định 142/2020/NĐ-CP nộp hồ sơ đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, Bộ KH&CN tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không cấp Giấy đăng ký hoạt động, Bộ KH&CN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;
- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên thực hiện dịch vụ (*mẫu kèm theo*), kèm theo Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của tổ chức đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Bản sao Chứng chỉ hành nghề dịch vụ tương ứng với loại hình dịch vụ của các nhân viên thực hiện dịch vụ;

+ Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ tương ứng (*mẫu kèm theo*);

+ Báo cáo phân tích an toàn (*mẫu kèm theo*);

+ Chương trình đào tạo, tài liệu giảng dạy.

+ Bản sao Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ đối với trường hợp tổ chức có sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ trên mức miễn trừ khai báo, cấp giấy phép theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 5:2010/BKHCN trong quy trình thực hiện dịch vụ;

+ Tài liệu khác chứng minh điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tương ứng với loại hình dịch vụ theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn

nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ quy định từ điểm a đến điểm k khoản 3 Điều 1 Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[42]

+ Cục ATBXHN cấp giấy đăng ký cho hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ: kiểm xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định thiết bị bức xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ;

+ Cục NLNT cấp giấy đăng ký cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ: tư vấn công nghệ bức xạ; tư vấn công nghệ hạt nhân cho tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định để cấp giấy Đăng ký hoạt động dịch vụ: 10.000.000 đồng/1 dịch vụ.
- Lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 09 – PL IV);*
- Phiếu khai báo nhân viên tiến hành dịch vụ *(Mẫu số 15 – PL III);*
- Phiếu khai báo trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ *(Mẫu số 16 – PL III);*
- Báo cáo phân tích an toàn *(Mẫu số 12 – PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;
- Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Có chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp với loại hình đề nghị cấp Giấy đăng ký hoạt động. Chương trình, tài liệu giảng dạy phải bao gồm đủ các nội dung về pháp luật, kỹ thuật và bài thực hành theo quy định của Bộ KH&CN;
- Có trang thiết bị kỹ thuật phục vụ bài giảng và bài thực hành;
- Có chương trình bảo đảm chất lượng thực hiện dịch vụ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.
- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

---

[42] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

23. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân, đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nộp hồ sơ đến *Cục Năng lượng nguyên tử (NLNT)*[43].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục NLNT* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục NLNT* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ, *Cục NLNT* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN ;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề (*mẫu kèm theo*);

+ Lý lịch cá nhân (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao một trong các loại giấy tờ đang còn hiệu lực sau: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

+ Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

+ 03 (ba) ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[44] *Cục Năng lượng nguyên tử.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

h. Phí, lệ phí:

---

[43] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[44] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động *(Mẫu số 13 – PL IV);*

- Lý lịch cá nhân *(Mẫu số 17 – PL III).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đã qua khoá đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại cơ sở đào tạo.

- Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng như sau:

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên về chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần đánh giá và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ cần đánh giá.

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công nghệ cần giám định, đã được đào tạo về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020:2012 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với giám định chuyên ngành và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ cần giám định.

- Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ: tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân, đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp;

+ Đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

24. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nộp hồ sơ đến *Cục ATBXHN*[45].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *Cục ATBXHN* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, *Cục ATBXHN* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ, *Cục ATBXHN* phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề (*mẫu kèm theo*);

+ Lý lịch cá nhân (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao một trong các loại giấy tờ đang còn hiệu lực sau: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

+ Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

+ 03 (ba) ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[46] *Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.*

[45] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[46] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

h. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ *(Mẫu số 13 – PL IV);*

- Lý lịch cá nhân *(Mẫu số 17 – PL III).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đã qua khoá đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại cơ sở đào tạo.

- Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng như sau:

- Trường hợp hành nghề dịch vụ tẩy xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Trường hợp hành nghề dịch vụ kiểm xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ: Kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân, kiểm định thiết bị bức xạ, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp;

+ Đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

25. Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nộp hồ sơ đến Bộ KH&CN.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, Bộ KH&CN tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ, Bộ KH&CN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của Bộ KH&CN;

- Trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Bộ KH&CN.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ (*mẫu kèm theo*);

+ Lý lịch cá nhân (*mẫu kèm theo*);

+ Bản sao một trong các loại giấy tờ đang còn hiệu lực sau: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định 142/2020/NĐ-CP phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề;

+ Tài liệu chứng minh kinh nghiệm làm việc phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề. Đối với cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ hoặc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phải có giấy xác nhận kinh nghiệm giảng dạy, trợ giảng của các tổ chức đào tạo;

+ 03 (ba) ảnh chân dung cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 03 cm x 04 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (loại ảnh căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền[47]:

+ Cục ATBXHN cấp Chứng chỉ cho hoạt động đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ: kiểm xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định thiết bị bức xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ;

+ Cục NLNT cấp Chứng chỉ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện các dịch vụ: tư vấn công nghệ bức xạ; tư vấn công nghệ hạt nhân cho tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; đánh giá công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

h. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ *(Mẫu số 13 – PL IV);*

- Lý lịch cá nhân *(Mẫu số 17 – PL III).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đã qua khoá đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại cơ sở đào tạo.

- Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng loại hình dịch vụ tương ứng như sau:

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ:

✓ Về nội dung kỹ thuật: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ;

✓ Về nội dung pháp luật: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành luật, các chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực an toàn bức xạ.

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về tư vấn kỹ thuật và công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân; đánh giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân hoặc về chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với loại hình dịch vụ thực hiện và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

[47] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kiểm xạ, tẩy xạ, đánh giá hoạt độ phóng xạ, đo liều chiếu xạ cá nhân hoặc hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành liên quan đến vật lý hạt nhân, công nghệ bức xạ, hạt nhân và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

+ Trường hợp hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ hoặc thử nghiệm thiết bị bức xạ: Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về chuyên ngành kỹ thuật và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp về nội dung đào tạo.

- Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được cấp bởi cơ sở đào tạo do cơ quan có thẩm quyền cho phép đối với các loại hình dịch vụ từ điểm a đến điểm k khoản 3 Điều 1 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Việt Nam chưa có cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có giấy chứng nhận đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với loại hình dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp;

+ Đã tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực dịch vụ đề nghị cấp chứng chỉ.

- Có kinh nghiệm tham gia giảng dạy hoặc trợ giảng tại các cơ sở đào tạo;

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế nộp phiếu khai báo đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND tỉnh)* nơi thiết bị được sử dụng. Riêng đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế sử dụng di động trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên thì khai báo với *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị đặt trụ sở chính[48]. Việc khai báo phải được thực hiện trong 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân có thiết bị bức xạ.

Bước 2: *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ

- Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thông tin phiếu khai báo (nếu có);

- Cấp Giấy xác nhận khai báo (không cấp Giấy xác nhận khai báo trong trường hợp Phiếu khai báo là thành phần của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ).

b) Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận khai báo theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế *(Mẫu kèm theo).*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[49] ***Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.***

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận khai báo.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế *(Mẫu số 07-PL III);*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

---

[48] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
[49] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh*[50].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

Trường hợp không cấp giấy phép, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao của một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó;

+ Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ;

+ Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin

[50] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị;

+ Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;

+ Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao Biên bản kiểm xạ;

+ Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu kèm theo)*;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[51] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định cấp giấy phép:

+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 1 thiết bị.

+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị.

+ Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu số 01-PL IV)*.

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn *(Mẫu số 01-PL III)*.

- Phiếu khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế *(Mẫu số 07-PL III)*.

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 05-PL V)*.

- Kế hoạch ứng phó sự cố *(Mẫu PL II)*.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

[51] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

❖ *Điều kiện về nhân lực:*

- Nhân viên bức xạ phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng thiết bị bức xạ có Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ và có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 28 của Luật Năng lượng nguyên tử;

- Có người phụ trách an toàn, trừ trường hợp cơ sở chỉ sử dụng thiết bị X-quang chụp răng sử dụng phim đặt sau huyệt ổ răng. Người phụ trách an toàn phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ và được bổ nhiệm bằng văn bản trong đó quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn theo khoản 2 Điều 27 của Luật Năng lượng nguyên tử;

❖ *Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh:*

- Bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường như sau:

+ *Đối với nhân viên bức xạ:* Liều hiệu dụng không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 20 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 50 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với da không vượt quá 500 mSv/năm theo loại hình công việc bức xạ cụ thể.

+ *Đối với công chúng:* Liều hiệu dụng không vượt quá 1 mSv/năm (lấy trung bình trong 5 năm kế tiếp nhau) và không vượt quá 5 mSv trong một năm bất kỳ trong giai đoạn này; Liều tương đương đối với thủy tinh thể của mắt không vượt quá 15 mSv/năm; Liều tương đương đối với da không vượt quá 50 mSv/năm đối với công chúng theo tình huống chiếu xạ cụ thể.

- Thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát như sau:

+ *Khu vực kiểm soát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm.

+ *Khu vực giám sát:* Nơi có mức liều chiếu xạ tiềm năng lớn hơn 1 mSv/năm và nhỏ hơn 6 mSv/năm.

- Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

- Có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm các quy định về: Tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn; sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân; trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ;

- Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 03 tháng một lần;

- Có nội quy an toàn bức xạ trong đó chỉ rõ các yêu cầu bảo vệ an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, các nhân viên y tế khác, người bệnh, người chăm sóc, hỗ trợ người bệnh và công chúng; Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực;

- Có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định tại Phụ II của Nghị định 142/2020/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

3. Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh*[52].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).

Trường hợp không cấp gia hạn giấy phép, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn;

+ Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn;

+ Bản sao kết quả kiểm xạ;

+ Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị;

+ Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) *(Mẫu kèm theo)*;

+ Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) *(Mẫu kèm theo)*;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

---

[52] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[53] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

h. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới.

- Lệ phí cấp giấy phép: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 06-PL IV*);

- Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (*Mẫu số 01-PL III*);

- Báo cáo đánh giá an toàn *(Mẫu số 05-PL V).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày đối với giấy phép có thời hạn trên 12 tháng.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

[53] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

a. Trình tự thực hiện:

❖ Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi giấy phép trong các trường hợp sau:

- Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

- Giảm số lượng thiết bị bức xạ trong giấy phép do chuyển nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;

- Hiệu chỉnh lại thông tin về thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về thiết bị bức xạ trong giấy phép chưa chính xác so với thực tế;

- Có nhiều giấy phép còn hiệu lực do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh*[54].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).

Trường hợp không cấp sửa đổi giấy phép, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản gốc giấy phép;

+ Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;

+ Bản sao hợp đồng chuyển nhượng đối với trường hợp giảm số lượng thiết bị bức xạ do chuyển nhượng;

[54] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Các văn bản chứng minh các thông tin về thiết bị bức xạ trong giấy phép đã cấp khác với thông tin về thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[55] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 07-PL IV*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

[55] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a. Trình tự thực hiện:

❖ Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung giấy phép trong các trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ mới so với giấy phép đã được cấp.

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh*[56].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).

Trường hợp không cấp bổ sung giấy phép, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo)*.

+ Bản gốc giấy phép cần bổ sung;

+ Phiếu khai báo thiết bị bức xạ mới đối với trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ *(Mẫu kèm theo)*; kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo ;

+ Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao Chứng chỉ nhân viên bức xạ của nhân viên trong trường hợp nhân viên đảm nhiệm công việc bức xạ được bổ sung yêu cầu phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật năng lượng nguyên tử (Trường hợp chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị bổ sung giấy phép).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

[56] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[57] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 07-PL IV*).

- Phiếu khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế (*Mẫu số 07-PL III*).

- Báo cáo đánh giá an toàn (*Mẫu số 05-PL V*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- *Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.*

[57] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trong trường hợp giấy phép bị rách, nát, mất.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có) đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).

Trường hợp không đồng ý cấp lại Giấy phép, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;
- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Trường hợp giấy phép bị rách, nát: Bản gốc giấy phép bị rách, nát.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền:[58] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (*Mẫu số 08-PL IV*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

[58] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

7. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán y tế đến *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh*[59].

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn cơ sở X – quang chẩn đoán y tế.

Trường hợp không cấp Chứng chỉ, *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh* trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế theo một trong các cách thức sau:

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

- Trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của *cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ *(Mẫu kèm theo)*;

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm;

+ Giấy Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ;

+ Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;

+ 03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ đối với người phụ trách an toàn cơ sở X – quang chẩn đoán trong y tế.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

[59] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan có thẩm quyền:[60] *Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh.*

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X - quang chẩn đoán trong y tế).

h. Phí, lệ phí:

- Phí: Không.

- Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (*Mẫu số 05-PL IV*).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.

- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

[60] Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.